TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HSST
Ngày 12/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hà Thị Tâm
2. Bà Trương Thị Quý

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 30/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Viết Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01 tháng 7 năm 1993 tại xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm H, xã B, huyện Đ, Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1962 và bà: Hoàng Thị M, sinh năm: 1960; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ 11 giờ 00 phút ngày 23/3/2022 đến 11 giờ 00 phút ngày 01/4/2022 và tạm giam kể từ ngày 01/4/2022 đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Thanh Hoá. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 23/3/2022, tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã B, huyện B, tỉnh Thanh Hoá thực hiện nhiệm vụ tại thôn L, xã B, huyện B phát hiện và tiến hành kiểm tra Nguyễn Viết Đ sinh năm 1993 ở xóm H, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Đ đã tự nguyện giao nộp 07 (bảy) gói giấy màu trắng - xanh được bỏ trong túi nilon dạng túi đựng xilanh, bên trong mỗi gói giấy có chứa chất bột màu trắng - hồng nghi là Heroine trộn với hồng phiến là của Đ. Tổ công tác đã tiến hành tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Viết Đ và đưa đối tượng về trụ sở Công an xã B để làm việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Viết Đ khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/3/2022, do bản thân có nhu cầu sử dụng ma tuý nên Đ đi bộ đến khu vực thôn L, xã B, huyện B tìm mua ma tuý để sử dụng. Khi đi đến khu vực thôn L, xã B Đ gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ, Đ hỏi mua ma tuý với người đàn ông này với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), người đàn ông đồng ý và bán cho Đ 07 gói ma tuý. Sau khi mua được ma tuý, trên đường đi bộ về nhà anh M ở Phố A, thị trấn C, huyện B nơi Đ đang ở thì gặp tổ công tác Công an huyện B yêu cầu Đ đứng lại, kiểm tra túi quần bên trái Đ đang mặc và Đ đã tự nguyện giao nộp số ma tuý vừa mua được cho tổ công tác.

Tại bản kết luận giám định số 1189/KL - KTHS ngày 28/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột mầu trắng hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,213g (không phẩy hai một ba gam) loại: Heroine, Methamphetamine.

Về vật chứng của vụ án:

01 (Một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Thanh Hoá phát hành. Phía trước phong bì có ghi "phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Nguyễn Viết Đ". Phía sau phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Lê Minh T, Trần Thị Thuý H, Bùi Văn H và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá. Bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,168g (không phẩy một sáu tám gam) chất bột màu trắng hồng là ma tuý, loại: Heroine, Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-MT ngày 07/6/2022, VKSND huyện B, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo nêu trong bản cáo trạng là đúng người, đúng tội chỉ vì nghiện ma túy nên đã có hành vi tàng trữ để sử dụng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Bá Thước giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 và điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Viết Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Đề nghị không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại. Vì vậy, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tó tụng đã thực hiện đầy đủ và hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh, tính chất vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Viết Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy và những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Đ đã đi bộ đến khu vực thôn L, xã B. Tại đây Đ gặp và mua ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và nhận về 07 gói ma tuý. Trên đường đi bộ về bị cáo Đoàn gặp tổ công tác Công an huyện B kiểm tra và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc VKSND huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân, thể hiện tình coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, nòi giống, nhân cách, đạo đức, lối sống con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn, là nguyên nhân phát sinh, gia tăng các loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo lần đầu phạm tội và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc ổn định và là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Viết Đ vào ngày 23/3/2022, quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ đề xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, phía trước phong bì có ghi "Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Nguyễn Viết Đ", phía sau phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Bùi Văn H và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,168g (Không phẩy một sáu

tám gam) chất bột màu trắng hồng là ma túy, loại Heroin, Methamphetamin là mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Viết Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23/3/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi "Phong bì niêm phong mẫu vật vụ: Nguyễn Viết Đ", phía sau phong bì được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Bùi Văn H và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,168g (Không phẩy một sáu tám gam) chất bột màu trắng hồng là ma túy, loại Heroin, Methamphetamin là mẫu vật còn lại sau giám định

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 17 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 08/6/2022).

- Án phí: Bị cáo Nguyễn Viết Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Công an H. B;
- VKSND H. B;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA H. B;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Nga